TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2023/HS-ST
Ngày: 25 – 5 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên
Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Dần
Ông Đoàn Văn Đây
Bà Vũ Thị Mùi

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tuấn Anh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Lê Văn Cao – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 28/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXX-ST ngày 15/5/2023, đối với các bị cáo:

1. Đạt Thanh Đ, sinh năm 1987, tại tỉnh Ninh Thuận; CCCD số 058087006508 cấp ngày 12/11/2021 do Cục CSQLHC về TTXH cấp; HKTT: thôn Văn Lâm 4, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở hiện nay: ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà Ni; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 1/12; Con ông Đạt Tấn T - (đã chết) và Não Thị N- sinh năm 1957; Anh em ruột có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ Hứa Thị Kim Do, sinh năm 1988 và có 04 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/2/2022. (có mặt)

2. Ngư Văn T, sinh năm 1982, tại tỉnh Ninh Thuận; CMND số 264233867 cấp ngày 21/8/2014 do Công an tỉnh Ninh Thuận cấp; HKTT: thôn Văn Lâm 3, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở hiện nay: ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà Ni; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Ngư T, sinh năm 1937 và Thị Ử, sinh năm 1937; Anh em ruột có 9 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Vợ Báo

Thị Kim N, sinh năm 1987 và có 03 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/2/2022. (có mặt)

3. Kiều Cao L, sinh năm 1996, tại tỉnh Ninh Thuận; CMND số 264470998 cấp ngày 16/9/2013, nơi cấp Công an tỉnh Ninh Thuận; HKTT: thôn Văn Lâm 1, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở hiện nay: ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà Ni; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12;Con ông Kiều Quang T – sinh năm 1972 và bà Ngư Thị Kim T- sinh năm 1972; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; Vợ: Doanh Thị Kim S, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/02/2022. (có mặt)

4. Ngư Văn X, sinh năm 1987, tại tỉnh Ninh Thuận; 264328675 cấp ngày 13/12/2010. Nơi cấp: Công an tỉnh Ninh Thuận; HKTT: thôn Văn Lâm 3, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở hiện nay: ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà Ni; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12;Con ông: Không rõ và bà Ngư Thị T- sinh năm 1966; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Kiều Thị Thu H, sinh năm 1994 và có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/2/2022. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Ngư Văn X: Bà Lê Mai là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

Người bào chữa cho các bị cáo Kiều Cao L, Đạt Thanh Đ, Ngư Văn T: Luật sư Phạm Văn Nghĩa – Công ty luật TNHH MTV Biên Hùng. Địa chỉ: Số 240, đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Trượng Minh N, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn Chất Thường, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

Đại diện uỷ quyền của bị hại: Bá Nữ M, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp 3, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Trượng Minh K, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp 3, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

2. Chị Phú Thị Mỹ H, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/02/2022 anh Châu Văn V, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận cùng Nguyễn Đình P, sinh năm 1971, ngụ tại: khu phố 6, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Ngư Văn T, sinh năm 1982, ngụ tại: thôn Văn Lâm 3, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận tổ chức nhậu tại phòng trọ số 3 của anh V tại địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Sau khi nhậu xong thì anh V dắt xe mô tô ra để chở anh P về thì bị Trượng Minh N,

sinh năm 2003, hộ khẩu thường trú: thôn Chất Thường, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận đang ngồi trên xe mô tô trong dãy trọ đưa chân ra cản đường không cho anh V dắt xe ra nên anh V nói "anh N co chân lên để đưa xe ra ngoài" thì anh N trả lời "tui không để chân lên thì làm gì tui". Sau đó, anh N đưa chân lên để anh V dắt xe ra ngoài. Khi dắt xe mô tô ra ngoài đường thì anh V quay lại phòng trọ thì xảy mâu thuẫn và bị N dùng chân đạp vào người làm anh V ngã xuống đất. Sau đó, anh N và anh V đánh nhau thì được mọi người can ngăn, anh Quảng Đại Thức, sinh năm 2003, hộ khẩu thường trú: thôn Chất Thường, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận là chú họ của anh N điều khiển xe mô tô chở anh N về phòng trọ tại ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Do sợ bị N quay lại đánh nên Ngư Văn T gọi điện thông báo cho Kiều Cao L và Ngư Văn X biết, sau đó Kiều Cao L rủ thêm Đạt Thanh Đ đi cùng qua nhà trọ nơi Ngư Văn T ở.

Trên đường về anh Thức để quên mũ bảo hiểm nên Thức và N cùng quay lại lấy thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn với Ngư Văn T và Nguyễn Đình P. Ngư Văn T dùng tay đánh liên tục ba cái vào mặt anh N làm anh N té ngã xuống đất. Lúc này, Ngư Văn X, Kiều Cao L, Đạt Thanh Đ đi xe mô tô đến dãy trọ thấy đánh nhau nên L, X, Đ xông vào đánh anh Thức và N. L dùng tay, X dùng nón bảo hiểm đánh anh Thức, còn P dùng chân đạp một cái vào đầu anh N. Sau khi được mọi người can ngăn thì anh Thức điều khiển xe mô tô đi về, anh N cũng đi bộ ra phía đầu hẻm.

Anh Trượng Minh K, sinh năm 2000 là anh ruột của N, nghe tin anh N bị đánh nên chạy đến. Anh K cầm cục đá chạy vào dãy trọ thì được người dân can ngăn đẩy ra phía đầu hẻm. Thấy vậy, Ngư Văn T, Kiều Cao L, Ngư Văn X, Đạt Thanh Đ chạy ra cầm hung khí đánh anh N và K. L cầm 01 cây gỗ dài khoảng 80cm và 01 cục đá, X cầm 01 cây gỗ dài khoảng 80cm và 01 cục đá làm hung khí. X dùng cây gỗ đánh anh N thì anh K đưa tay ra đỡ làm cây bị gẫy. Sau đó, anh K bỏ chạy thì L và X cầm đoạn cây gỗ đuổi theo đánh nhưng không được, còn Đạt Thanh Đ dùng cây gậy tròn dài 70cm x 06cm đánh một cái từ trên xuống trúng vào đầu của anh N, Ngư Văn T dùng đoạn cây gỗ bạch đàn dài khoảng 1,7m đánh trúng vào vai trái anh N. Khi anh N nằm bất tỉnh, Đ tiếp tục dùng cục đá kích thước 10cm x 09cm để đánh anh N thì được người dân can ngăn nên Đ dừng lại không đánh nữa. Anh Trượng Minh N được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai với thương tích ở vùng đầu. Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã khởi tố đối với Đạt Thanh Đ, Ngư Văn T, Ngư Văn X và Kiều Cao L về tội Cố ý gây thương tích sau đó thay đổi sang tội Giết người và chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

-01 cây gỗ dài 1,75m, đường kính 6,5 cm; 01 cây gỗ dài 54 cm, đường kính 4 cm; 01 cây búa dài 23 cm đầu búa bằng kim loại, kích thước 3 cm x 12 cm, cán búa bằng gỗ dài 20 cm (bút lục 192).

-01 thẻ nhớ chứa 02 đoạn video ghi hình cảnh đánh nhau xảy ra ngày 20/2/2022 (được lưu hồ sơ vụ án) bút lục (số 356, 357).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 260/TgT.22 ngày 12/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đối với Trượng Minh N, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương vùng trán gây rách đứt da, vỡ sọ, tụ máu ngoài màng cứng, dập não xuất huyết vùng trán đã được điều trị mở sọ lấy máu tụ, đặt dẫn lưu, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 2,3x0,1cm.

+ Một sẹo mổ kích thước 24x(0,1-0,2)cm.

+ Một sẹo dẫn lưu kích thước 1x0,1cm.

+ Hình ảnh ổ tổn thương não cũ và khuyết sọ đáy cứng kích thước khoảng 11,7x8,1cm trên phim chụp cộng hưởng từ và phim chụp cắt lớp vi tính.

+ Yếu liệt nửa người trái: Sức cơ 1/5, tăng phản xạ gân cơ, babinski dương tính.

+ Giảm cảm giác tay chân trái.

Có tỉ lệ 79% (Bảy mươi chín phần trăm).

* Chấn thương trên do vật tày, tày có cạnh tác động gây ra.

- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn các diện tăng giảm sắc tố:

+ Vùng trán phải kích thước 4x3cm.

+ Vùng má phải kích thước 5x4cm và 4,8x2,2cm.

+ Vùng má trái kích thước 7,5x4,5cm.

Có tỉ lệ 1,5% (Một phẩy năm phần trăm) mỗi diện.

+ Vùng mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 4,5x3cm.

+ Vùng gối phải kích thước 5x2cm.

+ Vùng gối trái kích thước 3,5x2,6cm.

Có tỉ lệ 0,5% (Không phẩy năm phần trăm) mỗi diện.

Các chấn thương trên do vật tày nhám tác động hoặc phần cơ thể tác động vào vật tày nhám gây ra.

Căn cứ theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trượng Minh N hiện tại là 81% (Tám mươi mốt phần trăm). Bút lục số (147, 148, 149).

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây gỗ dài 1,75m, đường kính 6,5 cm; 01 cây gỗ dài 54 cm, đường kính 4 cm; 01 cây búa dài 23 cm đầu búa bằng kim loại, kích thước 3 cm x 12 cm, cán búa bằng gỗ dài 20 cm.

Về trách nhiệm dân sự: anh Trượng Minh N yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 300.000.000 đồng. Gia đình các bị cáo Đạt Thanh Đ, Ngư Văn T, Ngư Văn X và Kiều Cao L đã bồi thường cho anh Trượng Minh N số tiền 30.000.000 đồng (mỗi gia đình bị cáo bồi thường số tiền 7.500.000 đồng). Căn cứ Điều 48 Bộ luật

hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên buộc các bị cáo Đạt Thanh Đ, Ngư Văn T, Ngư Văn X và Kiều Cao L bồi thường cho anh Trượng Minh N theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-P2 ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Đạt Thanh Đ, Ngư Văn T, Kiều Cao L, Ngư Văn X về tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

- *Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

- *Đánh giá tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Đạt Thanh Đ là người dùng cây gậy đánh vào đầu anh Trượng Minh N và tiếp tục dùng đá để đánh vào đầu anh N thì được người dân ngăn cản nên vai trò cao nhất trong vụ án; Ngư Văn T thự hiện hành vi một cách tích cực, chính bị cáo là người dùng cây gỗ đánh vào vai anh N nên bị cáo giữ vai trò thấp hơn bị cáo Đ và cao hơn bị cáo X, L; còn Ngư Văn X và Kiều Cao L là người giúp sức cho Đ và T nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm giúp sức và giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

- *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Không.

- *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự; bị hại yêu cầu bồi thường 300.000.000 đồng, các bị cáo tác động gia đình bồi thường được 60.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần cho bị hại. Tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện liên đới bồi thường cho bị hại số tiền còn lại, được bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- *Điều luật áp dụng và mức án đề nghị*: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Đạt T Đ, Ngư Văn T với mức án từ 14 đến 16 năm tù; các bị cáo Kiều Cao L, Ngư Văn X mức án từ 12 đến 14 năm tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại 240.000.000 đồng cho bị hại.

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

- ***Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Kiều Cao L, Đạt Thanh Đ, Ngư Văn T tại phiên tòa:*** Các bị cáo không phạm tội giết người vì các bị cáo không có ý tước đoạt mạng sống của bị hại, cáo trạng chưa phân hóa rõ ai là người gây thương tích và gây thương tích bằng vật gì cho bị hại. Các bị cáo có phạm tội nhưng phạm một tội khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Trường hợp Hội đồng xét xử có xử bị cáo tội khác hoặc vẫn xét xử tội giết người thì đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Các bị cáo thành khẩn khai báo;

ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa tiền án, tiền sự; đã bồi thường cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo L từng tham gia nghĩa vụ quân sự để đưa ra mức án thấp nhất dưới khung hình phạt, nhẹ hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị.

- Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý Lê Mai bào chữa cho bị cáo X: Thống nhất tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo X tham gia giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là con duy nhất trong gia đình; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc; đã bồi thường một phần, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án dưới khung và nhẹ hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị.

Bị hại N: Tại phiên tòa các bị cáo khai đúng với diễn biến vụ án, bị hại đã nhận bồi thường 60.000.000 đồng, số tiền còn lại 240.000.000 đồng các bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại nên bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hành vi của bị cáo bị truy tố, tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 20/2/2022, tại tổ 7, ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Đạt Thanh Đ, Ngư Văn T, Ngư Văn X và Kiều Cao L đã có hành vi dùng cây gậy gỗ tròn dài 70 cm x 06 cm, 01 đoạn gỗ bạch đàn dài 1,7 m và 01 cục đá kích thước 10 cm x 09 cm đánh vào đầu, người anh Trượng Minh N gây rách đứt da, vỡ sọ, tụ máu ngoài màng cứng, dập não xuất huyết vùng trán (là vùng trọng yếu trên cơ thể), gây thương tích 81%, anh N

không chết là do được cứu chữa kịp thời. Do đó, hành vi của Đạt Thanh Đ, Ngư Văn T, Ngư Văn X và Kiều Cao L đã phạm vào tội giết người.

Hành vi của các bị cáo dùng cây gậy đánh, đá để đánh vào đầu, vai anh N là vùng trọng yếu của cơ thể làm anh N bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 81%. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Giết người" chưa đạt, với tình tiết định khung là có tính chất côn đồ được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội danh theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

2.2. Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ xuất phát từ một mâu thuẫn nhỏ, bộc phát nhất thời, thiếu kiềm chế bản thân đã dẫn đến việc các bị cáo dùng cây, cục đá đánh gây thương tích cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. *Về hình phạt áp dụng cho bị cáo:*

Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Đạt Thanh Đ là người dùng cây gậy đánh vào đầu anh Trượng Minh N và tiếp tục dùng đá để đánh vào đầu anh N, là nguyên nhân chính gây nên thương tích cho anh N nên vai trò cao nhất trong vụ án; Ngư Văn T là người rủ rê các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, chính bị cáo dùng cây gỗ đánh vào vai anh N nên giữ vai trò thứ yếu trong vụ án và cao hơn bị cáo X, L; còn Ngư Văn X và Kiều Cao L là người giúp sức cho Đ và T, giữ vai trò ngang nhau và thấp nhất trong vụ án.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; bị hại yêu cầu bồi thường 300.000.000 đồng, các bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại được 60.000.000 đồng, tại phiên tòa các bị cáo tự nguyên tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại; các bị cáo là người dân tộc nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo X là con một trong gia đình, lớn lên thiếu sự quan tâm chăm sóc của cha; bị cáo X và T là anh em con cô con cậu; bị cáo L từng tham gia nghĩa vụ quân sự. Xét đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về phần bồi thường dân sự: Anh Trượng Minh N yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 300.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện liên đới bồi thường cho anh N số tiền trên. Cụ thể bị cáo Đ bồi thường 100.000.000 đồng; bị cáo T bồi thường 80.000.000 đồng; bị cáo X và L mỗi bị cáo bồi thường

60.000.000 đồng. Gia đình các bị cáo Đạt Thanh Đ, Ngư Văn T, Ngư Văn X và Kiều Cao L đã bồi thường cho anh Trượng Minh N số tiền 60.000.000 đồng, cụ thể mỗi gia đình 15.000.000 đồng. Các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường tiếp số tiền còn lại 240.000.000 đồng. Cụ thể các bị cáo Đ bồi thường 85.000.000 đồng; bị cáo T bồi thường 65.000.000 đồng; bị cáo L và X mỗi bị cáo 45.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây gỗ dài 1,75m, đường kính 6,5 cm; 01 cây gỗ dài 54 cm, đường kính 4 cm; 01 cây búa dài 23 cm đầu búa bằng kim loại, kích thước 3 cm x 12 cm, cán búa bằng gỗ dài 20 cm.

Lưu hồ sơ 01 thẻ nhớ chứa 02 đoạn video ghi hình cảnh đánh nhau xảy ra ngày 20/2/2022.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận. Riêng quan điểm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự không được chấp nhận.

[8] Quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo theo luật định về hành vi, tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ngư Văn X phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm bào chữa của luật sư Nghĩa cho các bị cáo về tội danh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Riêng quan điểm nêu lên các tình tiết giảm nhẹ phù hợp với Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[9] Đối với các vấn đề khác: Đối với Trượng Minh N là bị hại và các đối tượng Châu Văn V, Quảng Đại Thức, Nguyễn Đình P, Trượng Minh K, Trượng Phi Lốt có hành vi đánh nhau gây mất trật tự công công nên có dấu hiệu của tội Gây rối trật tự công cộng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã tách hành vi gây rối và chuyển toàn bộ tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai điều tra xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đạt Thanh Đ, Ngư Văn T, Kiều Cao L, Ngư Văn X phạm tội "Giết người".

3. Về hình phạt: Xử phạt các bị cáo:

+ Đạt Thanh Đ 13 (mười ba) năm tù.

+ Ngư Văn T 12 (mười hai) năm tù.

+ Kiều Cao L 10 (mười) năm tù

+ Ngư Văn X 10 (mười) năm tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bị tạm giữ 22/02/2022.

4. Về phần bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 357, 468, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo phải tiếp tục liên đới bồi thường số tiền còn lại 240.000.000 đồng cho anh Trượng Minh N. Cụ thể bị cáo Đ bồi thường 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu); bị cáo T bồi thường 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu); bị cáo L và X mỗi bị cáo 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu).

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây gỗ dài 1,75m, đường kính 6,5 cm; 01 cây gỗ dài 54 cm, đường kính 4 cm; 01 cây búa dài 23 cm đầu búa bằng kim loại, kích thước 3 cm x 12 cm, cán búa bằng gỗ dài 20 cm.

Lưu hồ sơ 01 thẻ nhớ chứa 02 đoạn video ghi hình cảnh đánh nhau xảy ra ngày 20/2/2022.

Toàn bộ vật chứng trên được giao qua Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo phiếu nhập NK23/063 ngày 17/02/2023.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đ phải nộp 4.250.000 đồng; bị cáo T phải nộp 3.250.000 đồng; bị cáo L và X mỗi bị cáo phải nộp 2.250.000 đồng.

7. Về thi hành án dân sự: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

8. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- PV 27, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng KTNV & THAHS (1);
-Trại Tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (4);
- Người bào chữa (2);
- Bị hại (1);
- Lưu (3).

Nguyễn Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thế Phương **Đinh Thị Kiều Lương**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 45);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Kiều Lương